

Số: 38/NQ-HĐND

Bắc Yên, ngày 16 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về dự toán thu, chi ngân sách địa phương huyện Bắc Yên năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, Nghị quyết số 94/2024/NQ-HĐND ngày 02/10/2024 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 425/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Sơn La năm 2025; Nghị quyết số 426/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của HĐND tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho các huyện, thành phố năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét Tờ trình số 2951/TTr-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện đề nghị phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 107/BC-BKTXH ngày 13/12/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Dự toán thu, chi Ngân sách địa phương huyện Bắc Yên năm 2025 như sau:

I. Tổng thu ngân sách địa phương 2025: 833.824.000.000 đồng.

1. Thu ngân sách trên địa bàn: 136.000.000.000 đồng;

- Thu từ XNQD: 60.000.000 đồng;

- Thu ngoài quốc doanh: 101.500.000.000 đồng;

- Thuế thu nhập cá nhân: 1.350.000.000 đồng;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 12.000.000 đồng;

- Thu tiền thuê đất, mặt nước: 2.500.000.000 đồng;

- Thu tiền sử dụng đất: 25.000.000.000 đồng;

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển: 10.500.000.000 đồng;

- Lệ phí trước bạ: 4.500.000.000 đồng;

- Phí và lệ phí: 1.200.000.000 đồng;

- Thu khác ngân sách: 4.078.000.000 đồng;

2. Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 697.824.000.000 đồng.

- Thu bổ sung cân đối, mục tiêu ngân sách: 697.824.000.000 đồng;

Trong đó:

+ Thu bổ sung cân đối: 672.602.000.000 đồng;

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 25.222.000.000 đồng;

II. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là: 822.684.000.000 đồng.

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản	19.020.000.000 đồng;
- Chi từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất:	6.300.000.000 đồng;
- Đầu tư xây dựng cơ bản tập trung nguồn bổ sung cân đối được phân cấp:	12.720.000.000 đồng.
2. Chi thường xuyên	756.549.000.000 đồng;
- Chi sự nghiệp kinh tế:	47.705.000.000 đồng;
- Chi sự nghiệp giáo dục:	451.943.280.000 đồng;
- Chi sự nghiệp Truyền thông – Văn hóa, Thể thao:	6.834.000.000 đồng;
- Chi sự nghiệp y tế:	33.044.200.000 đồng;
- Chi đảm bảo xã hội:	38.021.000.000 đồng;
- Chi trung tâm chính trị:	1.686.000.000 đồng;
- Chi quản lý hành chính:	155.045.520.000 đồng;
- Chi quốc phòng, an ninh:	17.539.000.000 đồng;
- Chi khác ngân sách:	861.000.000 đồng;
- Chi đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG (Ngân sách tỉnh):	720.000.000 đồng;
- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất:	3.150.000.000 đồng;
3. Chi từ nguồn tăng thu ngân sách không bao gồm thu từ đất (không gồm 2% trích dự phòng NS huyện)	5.781.000.000 đồng;
- Trích 70% thực hiện CCTL:	4.200.000.000 đồng;
- Số thu chưa giao chi tiết:	1.581.000.000 đồng;
4. Chi chương trình mục tiêu quốc gia	25.222.000.000 đồng;
+ Vốn đầu tư:	24.919.000.000 đồng;
+ Vốn sự nghiệp:	303.000.000 đồng;
5. Dự phòng ngân sách:	16.112.000.000 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

III. Giải pháp thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025

1. Thu ngân sách

1.1. Thu ngân sách đảm bảo theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, Luật Phí và Lệ phí, tích cực đôn đốc thu nộp và truy thu nộp ngân sách số nợ đọng thuế và các khoản phải nộp khác của doanh nghiệp. Phần đầu dự toán thu trên địa bàn tăng cao hơn chỉ tiêu UBND tỉnh giao 9,2% để tạo nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện. Các khoản thu từ thuế, lệ phí và các khoản thu khác được tổng hợp đầy đủ vào cân đối ngân sách, theo nguyên tắc không gắn với nhiệm vụ chi cụ thể. Trường hợp có khoản thu cần gắn với nhiệm vụ chi cụ thể theo quy định của pháp luật thì được bố trí tương ứng từ các khoản thu này trong dự toán chi ngân sách để thực hiện.

1.2. Thu ngân sách đảm bảo nguyên tắc: Tích cực, vững chắc và sát với nguồn thu phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; thu triệt để các khoản thu mới phát sinh. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp và người dân theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; tập trung cao cho công tác GPMB tạo quỹ đất sạch, đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu từ đất ổn định và bền vững.

1.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, kiên quyết xử lý, cưỡng chế, thu hồi nợ thuế theo quy định, giảm nợ đọng thuế, định kỳ công khai các doanh nghiệp nợ thuế. Rà soát khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công (*đất đai, tài nguyên, tài sản tại khu vực sự nghiệp công...*) nhằm huy động vốn cho phát triển kinh tế - xã hội.

1.4. Trong quá trình thực hiện dự toán thu ngân sách có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động, có tác động tăng thu lớn, UBND huyện thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 7, Điều 9, Luật NSNN.

2. Chi ngân sách

2.1. Đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách, Luật đầu tư công, Luật quản lý tài sản công, các văn bản hướng dẫn thi hành, các Nghị quyết, Quyết định của Thủ tướng, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư, NSNN, các tiêu chuẩn định mức đã được cấp có thẩm quyền ban hành và đang triển khai tại thời điểm trình dự toán; kết quả đánh giá thực hiện dự toán NSNN năm 2024 và khung dự toán NSNN năm 2025 được UBND tỉnh giao, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, tăng cường công tác phòng, chống lãng phí.

2.2. Phân bổ vốn đầu tư công, bố trí vốn đầu tư phát triển khác ngoài đầu tư công thực hiện theo các quy định, định mức, tiêu chí phân bổ hiện hành; việc phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phải tuân thủ theo trật tự ưu tiên nguồn vốn, trong đó ưu tiên các dự án công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2025, các dự án trọng điểm về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ... Thu tiền sử dụng đất thực hiện bố trí

tối thiểu 10% cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thống kê, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ, trước khi phân bổ cho các dự án đầu tư theo quy định.

2.3. Điều hành ngân sách chủ động, chặt chẽ; đúng quy định, tiết kiệm triệt để, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN, theo dõi sát diễn biến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, để có giải pháp phù hợp phân đấu hoàn thành dự toán được giao. Thực hiện rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi thường xuyên; tiết kiệm triệt để ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện; cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, kinh phí mua sắm trang thiết bị đắt tiền; thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công đối với một số chức danh và địa bàn phù hợp.

2.4. Dự toán chi thường xuyên đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn định mức đã được HĐND tỉnh quyết nghị cho cả giai đoạn 2022-2025; triệt để tiết kiệm, giảm tối đa các khoản chi chưa cần thiết; ưu tiên nguồn lực đảm bảo cho công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội Đảng các cấp; tiến tới đại hội đại biểu Đảng bộ huyện; công tác quốc phòng - an ninh, đảm bảo xã hội và phát triển các sự nghiệp giáo dục - đào tạo; kinh phí thực hiện các chính sách tiền lương và chế độ tiền thưởng, lương hưu, trợ cấp, ưu đãi người có công, chính sách an sinh xã hội, gắn với mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Đảm bảo cân đối ngân sách để thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các nhiệm vụ phát sinh mới trong năm 2025.

2.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán hoạt động tài chính của các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, công tác giám sát cộng đồng của nhân dân nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp ngân sách, chủ tài khoản các đơn vị dự toán trong công tác quản lý, điều hành ngân sách và thực hiện các dự án đầu tư; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các dự án sau đầu tư. Đẩy mạnh thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

2.6. Thực hiện đủ kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo chỉ tiêu của UBND tỉnh giao (bao gồm cả dự toán theo chỉ tiêu pháp lệnh và dự toán tăng thu ngân sách); phân bổ tăng thu NSNN các cấp theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh, đảm bảo bố trí 70% tăng thu để thực hiện CCTL; bố trí dự phòng không thấp hơn dự toán ngân sách UBND tỉnh giao.

2.7. Bố trí kinh phí thực hiện các CTMTQG theo quy định của cấp có thẩm quyền về nội dung, danh mục, dự án, tiểu dự án, kinh phí đối ứng thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương.

2.8. Đối với một số khoản chi đã bố trí tại các sự nghiệp: Đảm bảo xã hội 400 triệu đồng; Sự nghiệp kinh tế 1.897 triệu đồng; sự nghiệp y tế 1.856 triệu đồng; Chi khác ngân sách huyện 586 triệu đồng, sự nghiệp giáo dục 7.000 triệu đồng; sự

nghiệp văn hóa 1.350 triệu đồng; Kinh phí chế độ chính sách do Trung ương ban hành, chi khác (Quỹ tiền thưởng...) 18.905 triệu đồng nhưng chưa giao chi tiết, do tại thời điểm lập dự toán chưa lượng hóa nhiệm vụ phát sinh, chưa có chủ trương của cấp có thẩm quyền, chưa xác định đối tượng thụ hưởng; giao UBND huyện căn cứ nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao quyết định phân bổ và giao dự toán chi tiết cho các đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước, báo cáo kết quả phân bổ với HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Bắc Yên khóa XVIII, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, TT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HU, HĐND, UBND, UB MTTQ VN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT ĐU, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm thông tin tỉnh; Cổng TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TC-KH, 125 bản.

CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêm